TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 246/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 21/7/2026
V/v tranh chấp: *"Ly hôn và nuôi dưỡng con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tùng

2. Ông Nguyễn Chí Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quỳnh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3.

Ngày 21 tháng 7 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 323/2026/TLST-HNGĐ ngày 13/4/2026 về việc *"Tranh chấp ly hôn và nuôi dưỡng con chung"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 992/2026/QĐ.TA ngày 17 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn*: bà **Lê Thị Lệ T, sinh năm 1988 (vắng mặt)

CCCD số 091188003817 cấp ngày 11/7/2022.

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, TP ..

Bị đơn*: ông **Nguyễn Hoàng T1, sinh năm 1981 (vắng mặt)

CCCD số 092081014418 cấp ngày 11/3/2022.

ĐKTT: ấp Đ, xã Đ, TP ..

Nơi ở hiện tại: Nhà trọ Võ Xuân T2, tổ F, khu phố K, phường T, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Lê Thị Lệ T trình bày:

Bà và ông T1 tự tìm hiểu yêu thương và tiến đến hôn nhân năm 2007, đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã Đ ngày 28/12/2007. Vợ chồng sống hạnh phúc, đến khoảng thời gian gần đây thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, bất hòa, tình cảm vợ chồng phai nhạt. Bà nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với ông T1 nên yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: bà và ông T1 có 02 con chung là Nguyễn Thị Thúy V, giới tính: nữ, sinh ngày 20/12/2007 (đã trưởng thành) và Nguyễn Hoàng H, giới tính: nam, sinh ngày 31/8/2013. Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng T1 vắng mặt không rõ lý do, không có trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Lệ T.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn giải vắng mặt, căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lê Thị Lệ T và ông Nguyễn Hoàng T1 tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ ngày 28/12/2007. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của bà T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình chung sống, giữa bà T và ông T1 đã phát sinh nhiều mâu thuẫn sâu sắc do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung và không thể hòa hợp. Thực tế, mục đích của

hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Phía bị đơn ông T1 mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập nhiều lần nhưng không có văn bản ghi ý kiến, cũng không đến Tòa để hòa giải, thể hiện thái độ bỏ mặc, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Lệ T là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về con chung:

Bà T và ông T1 có 02 con chung là chị Nguyễn Thị Thúy V, giới tính: nữ, sinh ngày 20/12/2007 (đã trưởng thành) và cháu Nguyễn Hoàng H, giới tính: nam, sinh ngày 31/8/2013. Theo bà T trình bày chị Thúy V đã trưởng thành, không bị mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Xét nguyện vọng của bà T mong muốn được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hoàng H vì cháu đang do bà T trực tiếp chăm sóc, ổn định về chỗ ở và sinh hoạt. Để tránh làm ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển bình thường của con chung, cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Hoàng H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Do ông T1 vắng mặt và bà T không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung:

Nguyên đơn bà Lê Thị Lệ T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn ông Nguyễn Hoàng T1 không có ý kiến phản hồi. Do đó, Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết. Trường hợp các bên có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lê Thị Lệ T được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng T1.

2. Về con chung: giao cháu Nguyễn Hoàng H, giới tính: nam, sinh ngày 31/8/2013 cho bà Lê Thị Lệ T nuôi dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Nguyễn Hoàng T1, không ai có quyền ngăn cản ông T1 thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: bà Lê Thị Lệ T khai không có nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: bà Lê Thị Lệ T phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo Biên lai thu số 0006380 ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí phải chịu.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TPCT;
- VKS kv3-CT;
- THA kv3-CT;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Trúc